

Ngắt mạch tăng ...

Xem thêm



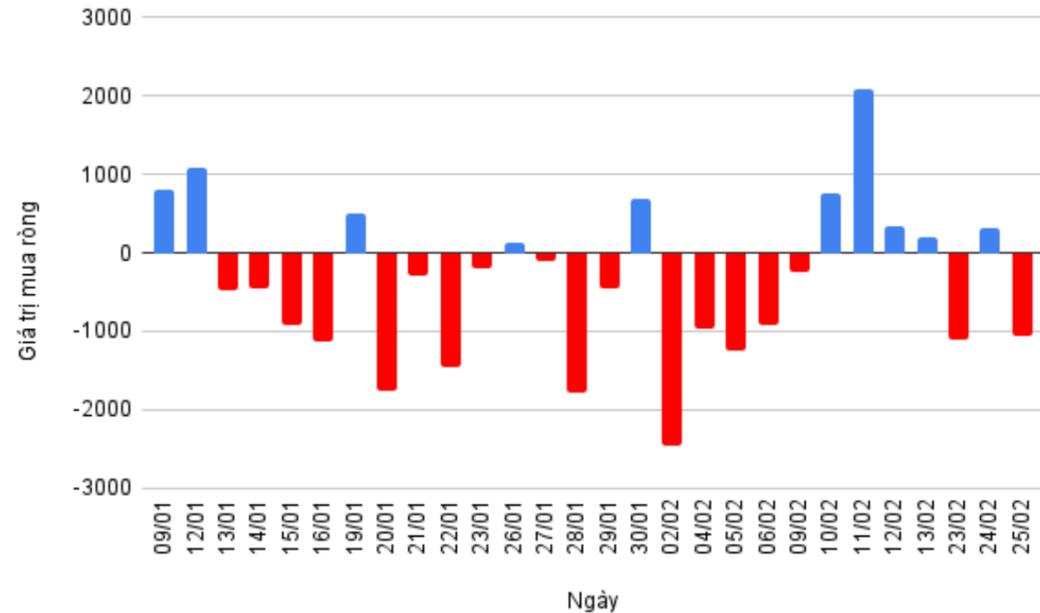
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 25/02 rung lắc và điều chỉnh nhẹ sau chuỗi tăng điểm khi VN-Index tiến sát vùng đỉnh cũ 1.900 điểm. Áp lực chốt lời tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khiến chỉ số chủ yếu giao dịch dưới tham chiếu và đóng cửa giảm **6,71** điểm **(-0,36%)** xuống **1.860,91** điểm. Dù vậy, thanh khoản tiếp tục cải thiện cho thấy dòng tiền vẫn luân chuyển tích cực, trong khi độ rộng thị trường cân bằng phản ánh trạng thái giằng co chiếm ưu thế.
- **Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm Cao su/Khu công nghiệp và Thép - Tôn mạ khi duy trì đà tăng mạnh. GVR tăng trần, trong khi IDC, VGC, SZC, BCM, KBC và HPG tăng từ 2-4%, NKG tăng nhẹ. **Nhóm dầu khí** cũng giao dịch tích cực với BSR tăng gần 5%, OIL và PLX giữ được sắc xanh, góp phần nâng đỡ chỉ số. Bên cạnh đó, các nhóm bảo hiểm, thủy sản và bán lẻ duy trì diễn biến khả quan tại BVH, PVI, ANV, VHC và MWG.
- **Nhóm ngân hàng** phân hóa nhưng vẫn là điểm tựa quan trọng của thị trường khi STB, SHB và TPB tăng mạnh 3-5%, MBB tăng nhẹ, trong khi BID, VPB, LPB và HDB điều chỉnh. **Nhóm chứng khoán** giao dịch kém tích cực với phần lớn cổ phiếu giảm giá như VND, VCI, VIX và VCK, chỉ một số mã như SSI, HCM tăng nhẹ.
- **Ở chiều ngược lại**, nhóm bất động sản và công nghệ gây áp lực lớn lên thị trường. Bộ ba VIC, VHM và VRE giảm hơn 3%, cùng với đà giảm mạnh của FPT đã trở thành những tác nhân chính kéo lùi VN-Index.
- **Đánh giá:** Thị trường hạ nhiệt gần vùng 1.900 điểm, áp lực chốt lời tăng nhưng xu hướng phục hồi vẫn được giữ vững nhờ dòng tiền duy trì tích cực.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền búa ngược cho thấy lực cầu quay lại mạnh sau nhịp rung lắc. Thanh khoản vượt trung bình 20 phiên xác nhận dòng tiền cải thiện, trong khi MACD cắt lên đường tín hiệu và histogram chuyển dương cho thấy động lượng tăng được củng cố. Chỉ số nhiều khả năng tiếp tục hồi phục và hướng tới vùng kháng cự 1.880-1.900 điểm.
 - **Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục hồi phục lên vùng 1.880 - 1.900 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - **Kịch bản 2 (40%)** VN-Index quay lại kiểm định vùng hỗ trợ 1.820 - 1.840 (trung bình MA20).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH, ưu tiên chốt lời từng phần khi thị trường tiến gần vùng kháng cự 1.900 điểm, đồng thời tận dụng các nhịp rung lắc để cơ cấu danh mục hợp lý.
 - **MUA Chỉ giải ngân thận trọng với tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên, ưu tiên cổ phiếu duy trì xu hướng tăng, nền tích lũy chặt và dòng tiền còn hoạt động tích cực. Tập trung vào các nhóm đang thu hút dòng tiền như Ngân hàng, Khu công nghiệp, Dầu khí, Thép và một số cổ phiếu vốn hóa lớn vận động khỏe hơn thị trường chung. Tránh mua đuổi tại các mã đã tăng nhanh hoặc đang tiệm cận vùng kháng cự mạnh.
 - **BÁN Chủ động chốt lời từng phần** tại các cổ phiếu đã tăng mạnh trong giai đoạn vừa qua hoặc xuất hiện dấu hiệu suy yếu dòng tiền.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 25/02/2026	72.30
• Vùng mua/bán tiềm năng	70-73
• Giá chốt lời	78-80
• Giá cắt lỗ	65
• Vốn hóa (tỷ đồng)	151,103.78
• SLCP lưu hành (cp)	2,089,955,445
• KLGD BQ 10 phiên	4,581,880
• Giá sổ sách	14.68
• EPS hiện tại	4.50
• P/E	16.06

CANH MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Thị trường trong nước duy trì đà tăng trưởng ổn định.

- Doanh thu nội địa Q4/2025 của Vinamilk (VNM) đạt 13.846 tỷ đồng, tăng 2,6% theo quý và 8% so với cùng kỳ, dù đây thường là mùa thấp điểm do thời tiết lạnh, thiên tai kéo dài và mùa nhập hàng Tết dời sang tháng 1/2026. Hệ thống cửa hàng ghi nhận lưu lượng khách ở mức cao kỷ lục, cho thấy sức hút thương hiệu tiếp tục được củng cố. Trong năm 2025, doanh nghiệp tung và tái tung gần 100 SKU mới, tiếp nối 120 lần ra mắt và tái cấu trúc sản phẩm năm 2024, qua đó hỗ trợ mở rộng thị phần hiệu quả. Chiến lược cao cấp hóa danh mục, nổi bật là dòng sữa đậm A2 nâng tỷ trọng lên gần 10% doanh thu thuần, cùng đà tăng trưởng hai chữ số ở kênh MT và TMĐT, trở thành động lực chính. Đồng thời, số ngày tồn kho quý 4 được kiểm soát dưới 60 ngày, cải thiện rõ rệt so với mức cao bất thường nửa đầu năm, phản ánh hiệu quả vận hành ngày càng tối ưu.

Thị trường nước ngoài bứt tốc, củng cố động lực tăng trưởng dài hạn.

- Mảng thị trường nước ngoài tiếp tục là điểm sáng tăng trưởng, với doanh thu Q4/2025 của Vinamilk (VNM) đạt 3.188 tỷ đồng, giảm 7,8% QoQ nhưng tăng mạnh 21,0% YoY dù nền so sánh cùng kỳ ở mức cao. Động lực chủ yếu đến từ thị trường trọng điểm Iraq với các dòng sữa bột và sữa đặc, đồng thời doanh nghiệp gia tăng thị phần nhanh tại Campuchia thông qua AngkorMilk. Hai công ty con Driftwood và AngkorMilk ghi nhận tăng trưởng doanh thu 16,6% YoY, trong đó AngkorMilk hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ xuất khẩu sang Campuchia. Bên cạnh các thị trường chủ lực, VNM còn mở rộng sang nhiều quốc gia đang phát triển tại châu Á và châu Phi - nơi mức độ cạnh tranh chưa cao. Kết quả này cho thấy nền tảng quốc tế ngày càng vững chắc và dư địa tăng trưởng dài hạn vẫn còn rộng mở.

Biên lợi nhuận chịu áp lực nhẹ, chi phí được kiểm soát tốt.

- Biên lợi nhuận gộp Q4/2025 của Vinamilk giảm từ 41,8% xuống 40,4% do biên xuất khẩu thu hẹp khoảng 5 điểm phần trăm và nội địa giảm 60 điểm cơ bản. Tuy nhiên, giá bột sữa đã giảm khoảng 30% trong nửa cuối 2025 và xuống 3.449 USD/tấn vào đầu tháng 1/2026 (giảm 17% so với tháng 6/2025) nhờ nguồn cung dồi dào từ New Zealand và United States. Cùng với việc SG&A/doanh thu giảm 4 điểm phần trăm, đây là nền tảng hỗ trợ cải thiện biên lợi nhuận từ Q1/2026.

Kết quả kinh doanh. Lũy kế 2025, DT đạt 63.645 tỷ đồng (+3,02% YoY), LN đạt 9.410,2 tỷ đồng (+0,19% YoY).

Phân tích kỹ thuật. VNM vẫn giữ xu hướng tăng và có thể mở rộng đà tăng nếu thanh khoản tích cực.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
2	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
3	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
4	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
5	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
6	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
7	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
8	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
9	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
10	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
11	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
12	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%
13	09/02/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	70-75	90-95	65	28.5%
14	10/02/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	31-32	24	19.2%
15	11/02/2026	VSC	CANH MUA	Cảng biển	21.5-23.5	26-27	20	20.09%
16	12/02/2026	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	90-93	105-110	83	16.7%
17	13/02/2026	TPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	16-17	19-20	15	18.7%
18	23/02/2026	HSG	TRUNG LẬP	Thép- Tôn mạ	14-15	16-17	13	14.2%
19	24/02/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	36-38	42-43	33	16.7%
20	25/02/2026	HPG	CHỜ MUA	Thép	27-28	30-31	25	11.2%
21	26/02/2026	VNM	CANH MUA	Tiêu dùng	70-73	78-80	65	11.4%



Danh mục mở mới

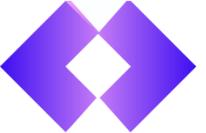
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	26/02/2026	TPB	18-19	18.65	20-21	16.5	CANH MUA

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	18	20%	-16.28%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	55.6	20%	10.10%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	18.35	10%	11.89%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	15.9	10%	-8.09%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%



Thị trường thế giới

- **S&P 500 tăng hai phiên liên tiếp, Dow Jones bật hơn 300 điểm nhờ Nvidia.** Khép phiên ngày 25/02, chỉ số S&P 500 tăng 0.81% lên 6,946.13 điểm. trong khi Nasdaq Composite tăng 1.26% lên 23,152.08 điểm. Dow Jones tăng 307.65 điểm, tương đương 0.63%, lên 49,482.15 điểm.
- **Trung Quốc siết xuất khẩu, lập “danh sách đen” doanh nghiệp Nhật Bản.** Trung Quốc vừa siết chặt kiểm soát xuất khẩu, đưa hàng chục công ty và tổ chức của Nhật Bản vào danh sách kiểm soát/“danh sách đen” đối với hàng hóa lưỡng dụng – tức là các sản phẩm, linh kiện có thể dùng cả dân sự và quân sự. Theo đó, 20 doanh nghiệp bị cấm trực tiếp nhận xuất khẩu các mặt hàng này từ Trung Quốc, và 20 đơn vị khác bị đưa vào danh sách theo dõi, buộc phải xin giấy phép riêng để được xuất khẩu.

Thị trường trong nước

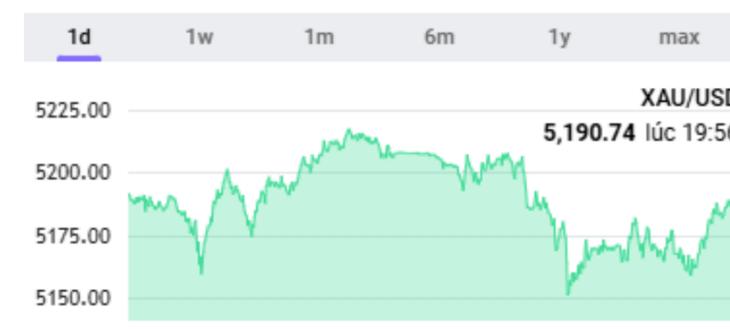
- **Bộ Xây dựng: Năm 2026 phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công trên 95%.** Bộ Xây dựng vừa ban hành chương trình hành động triển khai Nghị quyết 01 của Chính phủ, đặt mục tiêu năm 2026 giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 95% kế hoạch được giao. Trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng, siết chặt kỷ luật, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý đầu tư. Ngành cũng hướng tới nâng tỷ lệ đô thị hóa lên khoảng 45%, phát triển hơn 110.000 căn nhà ở xã hội và cải thiện chất lượng hạ tầng đô thị.
- **Nhập khẩu tăng mạnh, Việt Nam nhập siêu gần 1 tỷ USD trong nửa đầu tháng 2.** Trong nửa đầu tháng 2/2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt khoảng 41,67 tỷ USD, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, nhưng do nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu, nước ta nhập siêu gần 1 tỷ USD. Xuất khẩu đạt hơn 20 tỷ USD, với sự đóng góp nổi bật từ các sản phẩm công nghiệp chế biến và hàng công nghệ cao, trong khi nhập khẩu chủ yếu tăng ở nhóm nguyên liệu và nhiên liệu phục vụ sản xuất. Lũy kế từ đầu năm đến 15/2, tổng giá trị thương mại đạt hơn 130 tỷ USD, cho thấy hoạt động ngoại thương tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực.

Thị trường hàng hóa

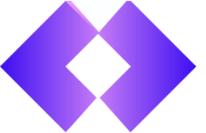
- **Giá vàng lại vượt 5,200 USD.** Giá vàng tăng trong phiên ngày 25/02 khi nhà đầu tư tìm đến tài sản an toàn trước lo ngại thuế quan có thể làm gia tăng lạm phát, trong khi căng thẳng giữa Iran và Mỹ tiếp tục duy trì nhu cầu phòng thủ. Giá vàng giao ngay tăng 1.1% lên 5,202.28 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai giao tháng 4 tại Mỹ chốt phiên tăng khoảng 1% lên 5,226.20 USD/oz. Mỹ bắt đầu thu mức thuế nhập khẩu toàn cầu tạm thời 10% từ thứ Ba, song một quan chức Nhà Trắng cho biết chính quyền Tổng thống Donald Trump đang tìm cách nâng mức này lên 15%. Trong bài phát biểu Thông điệp Liên bang, ông Trump cho biết “gần như tất cả” các quốc gia và doanh nghiệp muốn duy trì các thỏa thuận thuế quan và đầu tư hiện có với Washington.



	10:00	12:00	15:01
Dow 30	49,482.27		+307.77 / +0.63%
Dow 30 Futures	49,413.50		-68.80 / -0.14%
Nasdaq Futures	25,266.20		-62.80 / -0.25%
S&P 500 Futures	6,938.80		-7.30 / -0.11%
Nikkei 225	58,820.00		+236.88 / +0.4%
Shanghai	4,147.23		+29.82 / +0.72%
Hang Seng	26,765.72		+175.40 / +0.66%
KOSPI	6,197.51		+113.65 / +1.87%
FTSE 100	10,806.41		+125.82 / +1.18%
FTSE 100 Futures	10,789.40		-17.80 / -0.16%



	09:00	12:00	14:30	18:01
XAU/USD				5,191.34 / +26.38 / +0.51%
Gold				5,206.44 / -19.76 / -0.38%
Copper			6.0488	+0.0053 / +0.09%
Brent Oil			70.850	-0.020 / -0.03%
London Sugar			407.10	-0.10 / -0.02%
Silver			89.295	-1.693 / -1.86%
Crude Oil WTI			65.740	+0.320 / +0.49%
Platinum			2,314.70	+24.70 / +1.08%
London Coffee			3,703.00	+63.00 / +1.73%
US Wheat			569.75	-0.50 / -0.09%
US Corn			441.00	-1.00 / -0.23%



VPX: VPBankS chốt ngày đăng ký tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026.

- Chứng khoán VPBank (VPBankS) vừa thông báo chốt ngày đăng ký cuối cùng để cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 16/3/2026. Đại hội dự kiến được tổ chức ngày 20/4/2026 theo hình thức họp trực tiếp, các nội dung cụ thể sẽ được công bố trong thư mời chính thức. HĐQT giao Chủ tịch chuẩn bị danh sách cổ đông và tài liệu trình đại hội. Sự kiện được kỳ vọng sẽ thông qua các kế hoạch kinh doanh và định hướng hoạt động cho năm 2026.

PET: Petrosetco bảo lãnh công ty con vay vốn tại ngân hàng.

- Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco) vừa thông qua nghị quyết bảo lãnh cho hai công ty con vay vốn ngân hàng nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Cụ thể, Petrosetco bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển vay hạn mức 250 tỷ đồng tại Vietcombank – Chi nhánh TP.HCM và cho Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí vay 200 tỷ đồng tại VietinBank – Chi nhánh 7. Các khoản bảo lãnh mang tính vô điều kiện, không hủy ngang và có hiệu lực đến khi nghĩa vụ được hoàn tất hoặc thay thế bằng biện pháp đảm bảo khác.

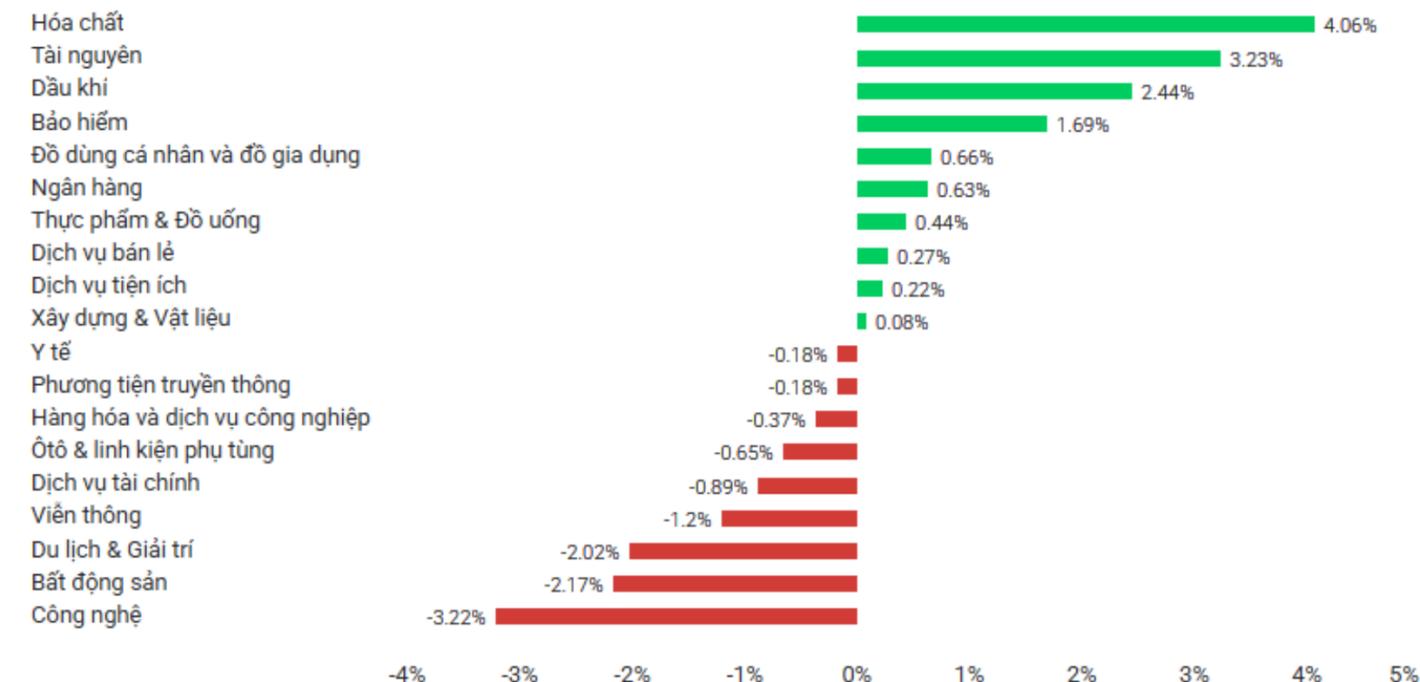
NKG: Con trai Chủ tịch Thép Nam Kim mua vào 5 triệu cổ phiếu NKG.

- CTCP Thép Nam Kim vừa có thông tin đáng chú ý khi ông Hồ Minh Phát – con trai Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Quang đã mua vào 5 triệu cổ phiếu NKG trong giai đoạn từ 2/2 đến 23/2/2026, nâng tỷ lệ sở hữu lên khoảng 1,12% vốn điều lệ của công ty. Giao dịch diễn ra trong bối cảnh cổ phiếu NKG trải qua đợt điều chỉnh giảm, trong khi hoạt động kinh doanh quý IV/2025 của Thép Nam Kim ghi nhận doanh thu sụt giảm và lỗ ròng hơn 9 tỷ đồng, kéo theo kết quả cả năm 2025 giảm mạnh so với kế hoạch đề ra.

VIC: Vingroup thanh toán gần 1.100 tỷ đồng gốc, lãi trái phiếu.

- Tập đoàn Vingroup mới công bố đã thanh toán gần 1.100 tỷ đồng tiền gốc và lãi trái phiếu lô VICGIFB1626002 trong ngày 23/2/2026, gồm khoảng 1.050 tỷ đồng gốc và gần 47 tỷ đồng lãi, qua đó tất toán hoàn toàn lô trái phiếu này. Việc trả nợ đúng hạn thể hiện năng lực tài chính của tập đoàn trong quản lý nợ trái phiếu. Trong năm 2025, Vingroup không mua lại trước hạn bất kỳ trái phiếu nào, nhưng đã huy động thêm vốn qua nhiều đợt phát hành mới trong nước và quốc tế.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GVR	42.20	2.75 (6.97%)	497.88	GEE	168.60	-10.40 (-5.81%)	125.97
CKG	9.85	0.64 (6.95%)	1.61	VJC	178.50	-8.10 (-4.34%)	212.55
DRH	3.08	0.20 (6.94%)	6.41	ELC	20.80	-0.90 (-4.15%)	50.42
VVS	114.50	7.40 (6.91%)	24.48	VTB	15.65	-0.65 (-3.99%)	0.12
MDG	44.90	2.90 (6.90%)	0.54	TCH	15.90	-0.65 (-3.93%)	130.35



MSCI – Hoàn tất tái cơ cấu danh mục ETF, ngày 26/02/2026.

- Các quỹ ETF tham chiếu MSCI chính thức hoàn tất quá trình tái cơ cấu danh mục, bao gồm việc điều chỉnh tỷ trọng, thêm mới hoặc loại bỏ một số cổ phiếu trong rổ chỉ số liên quan đến thị trường Việt Nam. Hoạt động này phản ánh sự dịch chuyển dòng vốn ngoại thông qua các quỹ đầu tư thụ động, đặc biệt là ETF. Việc hoàn tất tái cơ cấu thường tạo ra biến động đáng chú ý về thanh khoản và giá ở các cổ phiếu nằm trong diện điều chỉnh, từ đó ảnh hưởng nhất định đến diễn biến ngắn hạn của thị trường chung.

Công bố Chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) – Việt Nam – 03/03/2026.

- Chỉ số Quản lý Thu mua (Purchasing Managers’ Index – PMI) của Việt Nam là chỉ báo sớm phản ánh mức độ mở rộng hoặc thu hẹp của lĩnh vực sản xuất thông qua khảo sát các nhà quản lý thu mua tại doanh nghiệp. Chỉ số này thể hiện xu hướng về đơn hàng mới, sản lượng, việc làm, chi phí đầu vào và kỳ vọng kinh doanh trong thời gian tới. Việc công bố PMI giúp nhà đầu tư đánh giá sức khỏe của khu vực sản xuất – động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 2 – 06/03/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 2 phản ánh bức tranh tổng thể về hoạt động sản xuất, thương mại, đầu tư, tiêu dùng và lạm phát của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn đầu năm. Các chỉ tiêu như CPI, tăng trưởng tín dụng, giải ngân đầu tư công, xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp cung cấp cơ sở đánh giá đà phục hồi cũng như áp lực vĩ mô hiện hữu.

Chỉ số giá PCE – Mỹ – 26/02/2026.

- Chỉ số giá PCE (Personal Consumption Expenditures Price Index) là thước đo lạm phát quan trọng phản ánh mức độ thay đổi giá của hàng hóa và dịch vụ mà người tiêu dùng tại Mỹ chi trả. Đây là chỉ số được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đặc biệt theo dõi trong quá trình hoạch định chính sách tiền tệ. Diễn biến của PCE cho thấy áp lực lạm phát cơ bản trong nền kinh tế, từ đó tác động trực tiếp đến kỳ vọng lãi suất, chi phí vốn và tâm lý nhà đầu tư trên thị trường tài chính.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
2	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
3	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
4	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
5	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
6	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
7	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
8	BCM	HOSE	12/02/26	13/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
9	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
10	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
14	TMG	UPCoM	26/02/26	11/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	SHP	HOSE	26/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	PJC	HNX	26/02/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
17	REE	HOSE	26/02/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	TDF	UPCoM	27/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
19	GIC	HNX	02/03/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
20	GIC	HNX	02/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
21	STC	HNX	03/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
22	HPB	UPCoM	04/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP
23	HBD	UPCoM	05/03/26	13/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
24	DNC	HNX	09/03/26	01/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	ISH	UPCoM	09/03/26	27/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	IDV	HNX	13/03/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 0.15%
27	COM	HOSE	16/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
30	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009